**Tuần 19**

**BÀI 37: PHÉP NHÂN (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** Phép nhân

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

***1.2. Tiết 2:*** *Luyện tập*

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân.

- Biết chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 1: PHÉP NHÂN**  Ngày dạy: 15/01/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - Chơi trờ chơi: "Ong non học việc" trả lời các câu hỏi liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 100  - Nhận xét, giới thệu bài mới.  **2. Khám phá: (12p)**  **a-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng 2 + 2 + 2 = 6 ta thấy 2 được lấy 3 lần nên 2 + 2 + 2 = 6 có thể chuyển thành phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV viết phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV giới thiệu: dấu x.  b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân 3 x 2 = 6.  c) Nhận xét:  2 x 3 = 2 + 2 + 2 = 6  3 x 2 = 3 + 3 = 6  - Kết quả phép tính 2 x 3 và 3 x 2 như thế nào với nhau?  - GV lấy ví dụ:  + *Chuyển phép cộng 3 + 3 + 3 thành phép nhân?*  + chuyển phép nhân 4 x 3 = 12 thành phép cộng?  - Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?  - GV chốt ý, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành: (13p)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.  Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rối tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.  - HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.  - YC HS làm bài vào phiếu bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả..  - Nhận xét giờ học. | | - HS tham gia.  - Lắng nghe.  **-** 2-3 HS trả lời.  + Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?  + Phép tính: 2 + 2 + 2 = 6.  - HS lắng nghe  .  - HS đoc: Hai nhân ba bằng sáu.  - HS nhắc lại.  - HS đọc lại nhiều lần phép tính.  - HS trả lời: Bằng nhau 2 x 3 = 3 x 3 = 6  - HS trả lời: 3 x 3 = 9  - 1-2 HS trả lời: 4 + 4 + 4 = 12  - HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào PBT.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP**  Ngày dạy: 16/01/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” các bảng nhân đã học.  - Hướng dẫn chơi trò chơi.  - GV đánh giá, khen HS  **2. Luyện tập, thực hành: (28p)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.  b) chuyển phép nhận thành phép cộng các số hạng bằng nhau.  - GV lấy thêm các ví dụ khác cho HS trả lời:  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.  + Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?  + Thực hiện tương tự với các tranh còn lại.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia.  - Lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt từng tranh  + 2 x 6 = 12  - HS thực hiện trên phiếu BT.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 38: THỪA SỐ, TÍCH (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** Thừa số, tích

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.

- Tính được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

***1.2. Tiết 2:*** *Luyện tập*

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.

- Tích được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: THỪA SỐ, TÍCH**  Ngày dạy: 17/01/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (2p)**  - Cho HS hát một bài "Em là học sinh lớp 2"  - Nhận xét, giới thiệu bài mới.  **2. Khám phá: (10p)**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.7:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3 x 5 cũng gọi là tích.  - YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lấy ví dụ: *Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.*  + Bài cho biết gì?  + Bài YC làm gì?  + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?  - GV chốt cách tính tích khi biết thừa số.  **3. Luyện tập, thực hành: (21p)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.  - GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân 2 x 6 = 12.  - HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.  - GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.  - YC HS làm bài vào vở ô li.  b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng.  - HS làm phiếu BT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - HS trình bày trước lớp.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân.  - Nhận xét giờ học | - Cả lớp hát.  **-** 2-3 HS trả lời.  + Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá?  + Phép tính: 3 x5= 15  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS chia sẻ:  + Cho hai thừa số: 6 và 2.  + Bài YC tính tích.  + Lấy 6 x 2.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Thừa số 2 và 6. Tích là 12.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS làm phiếu BT  - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP**  Ngày dạy: 18/01/2024 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Tổ chức HS tham gia trò chơi "Trốn tìm cùng Bạch Tuyết và bảy chú lùn" các câu hỏi liên quan đến thừa số, tích  - Nhận xét, giới thiệu bài mới.  **2. Luyện tập: (28p)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  Tính tích khi biết thừa số:  a) Hai thừa số là 2 và 4  b)Hai thừa số là 8 và 2  c)Hai thừa số là 4 và 5  - GV nêu:  + Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20, vậy tích bằng 20, viết 20.  - GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3.  - Làm thế nào em tìm ra được tích?  - GV hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS làm bài:  a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.  - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.  b) HS đọc đề bài toán.  - HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.  - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:  Tính tích khi biết thừa số:  a) 2 x 4 ? 4 x 2  b)2 x 4 ? 7  c)4 x 2 ? 9  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Nhận xét giờ học. | - HS tham gia.  - Lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS trả lời: tích của 2 và 3 là 6  - Chuyển phép nhân 2 x 3 thành tổng các số hạng bằng nhau và tính KQ.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời: 5 x 3 = 15  - HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: 3 x 5 = 15  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 1)**

BÀI 39: PHÉP NHÂN (TIẾT 2)

Thứ năm, ngày 18/01/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát.  **2.Luyện tập:**  **Bài 1**: **Số?**  Mục tiêu:Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính và điền kết quả vào các ô trống.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài  + Để thực hiện được bài tập 1 ta cần nhớ lại kiến thức nào đã học ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:** **Nối (theo mẫu)**  Mục tiêu:Dựa vào hình vẽ tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  + Bài tập yêu cầu làm gì ?  + Để tìm được số chân các con vật ta làm thế nào ?  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức.*  Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng  **-** GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình  - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.  **Bài 3: Tính (Theo mẫu)**  Mục tiêu:Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.  - GV gọi HS đọc yêu cầu  **-** GV hướng dẫn làm mẫu  Mẫu: 3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12. Vậy 3 x 4 = 12  - Yêu cầu HS làm vào vở  - GV gọi HS chữa bài.  - Nhận xét.  - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  + Muốn tìm được số chân của 3 con bọ rùa ta làm thế nào ?  **-** GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Nhận xét, khen ngợi  **3. Vận dụng:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS hát tập thể  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài  - HS chữa bài  a)   |  |  | | --- | --- | | Phép cộng | Phép nhân | | 2 + 2 + 2 + 2 = 8 | 2 x 4 = 8 | | 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 12 | 2 x 6 = 12 | | 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 16 | 2 x 8 = 16 |   b)   |  |  | | --- | --- | | Phép nhân | Phép cộng | | 2 x 5 = 10 | 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10 | | 3 x 6 = 18 | 3+ 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18 | | 4 x 5 = 20 | 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20 |   + Bảng nhân 2, 3, 4 và các phép tính cộng  + Tìm số chân của mỗi nhóm các con vật  + Thực hiện đếm số chân con vật có trong hình nối với phép tính có kết quả tương ứng  - Quan sát  - 2 đội lên tham gia trò chơi  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 37: Phép nhân  - Lắng nghe.  - HS đọc  - Lắng nghe.  - HS làm bài  a, 5 x 3 = 5 + 5 + 5 = 15. Vậy 5 x 3 = 15  b, 3 x 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15. Vậy 3 x 5 = 15  c, 6 x 3 = 6 + 6 + 6 = 18. Vậy 6 x 3 = 18  - Lắng nghe.  - Thực hiện.  + Mỗi con bọ rùa có 6 chân.  + Hỏi 3 con bọ rùa có bao nhiêu chân?  + Lấy số chân của 1 con bọ rùa nhân với số bọ rùa cần tìm  ***Bài giải:***  *Số chân của ba con bọ rùa có là:*  *6 x 3 = 18 (chân)*  *Đáp số: 18 chân*  - Ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 39: BẢNG NHÂN 2 (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***1.1. Tiết 1:*** Bảng nhân 2

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

***1.2. Tiết 2:*** Luyện tập

- HS củng cố bảng nhân 2, vận dụng tính nhẩm.

- Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 2, vận dụng giải toán thực tế.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 1: BẢNG NHÂN 2**  Ngày dạy: 19/01/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| 1. **Khởi động: (2p)**   - Cho HS hát một bài "Em là học sinh lớp 2"  - Nhận xét, giới thiệu bài mới.  **2. Khám phá: (10p)**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9:  - Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm đính lên bảng. Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: 2 x 1 = 2.  - Gọi học sinh đọc.  - 2 được lấy 2 lần, ta có: 2x2, gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả.  Vậy 2 x 2 = 4  - Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2.  \*Nhận xét:  Thêm 2 vào kết quả 2 x 2 = 4 ta được kết quả của phép nhân 2 x 3 = 6  - Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc.  **3. Luyện tập, thực hành (15p)**  *Bài 1:***TC Trò chơi Đố bạn**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: ***Đố bạn***. ( 1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.)  - Cùng học sinh nhận xét.  - Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào?  - Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào?  - Y/c hs làm SGK. 1 HS làm bảng phụ.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2.  - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy?  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát.  - Quan sát. Theo dõi  - Đọc.  - 2 x 2= 2+2=4. vậy 2 x 2=4.  - Theo dõi, tính, nêu kết quả.  - Đọc, học thuộc bảng nhân 2.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi.  - HS nêu.  - HS đọc bảng nhân 2.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. | |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP**  Ngày dạy: 22/01/2024 | | |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ôn lại bảng nhân 2  - GV NX trò chơi, kết nối vào bài, ghi tên đầu bài.  **2. Luyện tập, thực hành: (30p)**  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?  - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ  b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.  - Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 2, làm bài  - Nhận xét, tuyên dương HS.  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs đếm thêm 2 rồi điền vào chỗ trống.  - Nhận xét dãy số vừa điền.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại hoặc dãy 1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2, tính nhẩm chọn phép tính thích hợp  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS -> **GV chốt.**  ***Bài 4:***  a)- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Muốn biết 5 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào?  b)- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Muốn biết 7 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào?  - Y/c hs làm vở -> **GV chốt**  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2.  - Nhận xét giờ học. | | - HS chơi trò chơi *Chuyền bóng.*  - Nhắc lại tên bài học  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS trả lời và làm theo y/c  - HS thực hiện YC  - HS đọc  - 1-2 HS trả lời.  - Học sinh làm bài cá nhân  - Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống.  - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả.  - Học sinh tương tác, thống nhất KQ  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.  - HS chia sẻ.  - HS đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 2)**

BÀI 39: BẢNG NHÂN 2 (Tiết 1)

Thứ sáu, ngày 19/01/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS ôn lại cách hình thành bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS làm vào bảng con  Bài tập: Viết tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính  2 x 5 và 5 x 3  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập: (30p)**  **Bài 1: Tính nhẩm**  - Gọi HS nêu đầu bài.  - Tổ chức trò chơi “Truyền điện” 2 – 3 lượt.  - GV hướng dẫn chơi: Bạn đầu tiên đọc và trả lời phép tính đầu tiên – nếu đúng thì được đọc phép tính thứ 2 và gọi tên bạn bất kì trả lời.  + Qua bài tập, củng cố lại kiến thức gì ?  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 2: Số?**  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  + Bài tập yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS làm bài VBT. 5 HS nối tiếp nhau lên bảng điền  - Gọi HS chữa bài  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 3:**  a)  **-** Gọi HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để thực hiện được bài tập ta phải làm mấy bước ?  - Yêu cầu HS làm vở cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra với bạn bên cạnh.  - Gọi HS trình bày.  - GV đánh giá, nhận xét  b) - GV hướng dẫn tương tự  **-** Gọi HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  - Yêu cầu làm bài cá nhân. 1 HS lên bảng điền bảng phụ.  - GV đánh giá, nhận xét. Chốt bài làm đúng.  **3. Vận dụng: (2p)**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS vê học thuộc bảng nhân 2 | - HS hát  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 HS lên bảng làm:  2 x 5 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10  5 x 3 = 5 + 5 + 5 = 15  - Lắng nghe.  - 1 – 2 HS đọc  - Lắng nghe hướng dẫn chơi.  2 x 2 = 4        2 x 3 = 6           2 x 4 = 8  2 x 5 = 10      2 x 6 = 12         2 x 7 = 14  2 x 8 = 16     2 x 9 = 18         2 x 10 = 20  + Nhớ lại bảng nhân 2.  - Lắng nghe.  - HS đọc  + Điền vào chỗ trống trong bảng.  - Thực hiện.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | Thừa số | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | | Tích | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 |   - HS đọc  + Có các bông hoa A,B,C,D,E,G,H,I  + Tìm tích trong mỗi bông hoa.  + Làm 2 bước. Bước 1 tính được kết quả trong bông hoa. Bước 2 điền kết quả vào ô tương ứng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Bông hoa | A | B | C | D | E | G | H | I | | Tích | 16 | 10 | 12 | 6 | 20 | 14 | 8 | 14 |   - Thực hiện.  + Trong bốn bông hoa C, D, E, G trong hình  + Bông hoa ..... có tích lớn nhất ?  Bông hoa ..... có tích bé nhất ?  - Thực hiện.  *Bông hoa E có tích lớn nhất.*  *Bông hoa D có tích bé nhất.*  - Lắng nghe.  - Ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................